

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PLEIKU
TỈNH GIA LAI**

Bản án số: 42/2022/HNGĐ-ST

Ngày 07-7-2022

V/v Ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đình Nguyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Tô Thị Lành

2. Bà Lê Thị Toan

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hà – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Thắng Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2022, tại: Tòa án nhân dân thành phố Pleiku xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 115/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2022, về: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Kh, sinh năm 1968. Địa chỉ: đường Ngô Gia T, Tổ x, phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Ngô Xuân Th, sinh năm 1965. Địa chỉ: đường Ngô Gia T, Tổ x, phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 3 năm 2022, các lời khai có tại hồ sơ và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Lê Thị Kh trình bày:

Bà Lê Thị Kh và ông Ngô Xuân Th tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân; có đăng ký kết hôn tại UBND xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk năm 1991.

Sau khi kết hôn, bà Lê Thị Kh và ông Ngô Xuân Th chuyển về sinh sống tại Thôn x, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk cùng gia đình nhà chồng. Quá trình chung sống đến năm 2004 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn vợ chồng và gia đình nhà chồng. Nguyên nhân mâu thuẫn xuất liên quan đến tài sản của bà Kh và gia đình

nhà chồng. Bên cạnh đó ông Th là người gia trưởng, ích kỷ, không quan tâm đến cuộc sống chung vợ chồng. Do các con còn nhỏ nên bà Kh chịu đựng tình trạng mâu thuẫn này đến năm 2006 thì quyết định chuyển sang tỉnh Gia Lai sinh sống cho đến nay.

Quá trình sinh sống tại Gia Lai, ông Th cũng không có trách nhiệm với gia đình. Đến năm 2013, vợ chồng thuê nhà và chung sống tại địa chỉ: đường Ngô Gia T, Tổ x, phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai và có đăng ký tạm trú tại địa chỉ này. Hiện các con đã khôn lớn, trưởng thành và bà Kh cảm thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, không có sự quan tâm, yêu thương từ ông Th và nên bà Kh mong muốn được ly hôn với ông Th.

Từ khi bà Kh nộp đơn ly hôn cho tới nay, bà Kh và ông Th không còn sống chung một nhà với nhau. Thời gian này, ông Th thường xuyên đi và về gia đình ông Th tại Thôn 1, xã Ea Tu, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Nay bà Kh nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm không còn nên không thể tiếp tục chung sống với nhau. Vì vậy, bà Lê Thị Kh khởi kiện và yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Bà Lê Thị Kh yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà Kh được ly hôn với ông Ngô Xuân Th;

- Về con chung: Bà Lê Thị Kh và ông Ngô Xuân Th có 02 (hai) con chung là chị Ngô Thị Tân C, sinh ngày 24 tháng 10 năm 1993 và anh Ngô Lê Hoàng A, sinh ngày 20 tháng 01 năm 2004. Hiện nay chị Cương và anh Hoàng Anh đều đã trưởng thành và sống tự lập được nên bà Kh không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai ngày 23 tháng 3 năm 2022, đơn xin xét xử vắng mặt ngày 26 tháng 6 năm 2022, bị đơn là ông Ngô Xuân Th trình bày:

Về hoàn cảnh, điều kiện kết hôn và con chung ông Th thống nhất với ý kiến của nguyên đơn là bà Kh trình bày.

Ông Th cho rằng quá trình chung sống đến nay giữa ông Th và bà Kh có phát sinh mâu thuẫn tuy nhiên đây chỉ là các mâu thuẫn nhỏ nhặt, không đáng kể. Hiện ông Th vẫn còn yêu thương và lo lắng cho gia đình do đó mâu thuẫn vợ chồng vẫn còn khả năng khắc phục được. Vì vậy, ông Th không đồng ý ly hôn với bà Kh.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:

- * Về tuân theo pháp luật tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; riêng bị đơn không chấp hành đúng theo các quy

định của Bộ luật Tố tụng dân sự; vắng mặt tại phiên họp và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa.

* Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về hôn nhân: Bà Lê Thị Kh được ly hôn với ông Ngô Xuân Th.

- Về án phí: Bà Lê Thị Kh phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân thành phố Pleiku nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Bà Lê Thị Kh khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết cho được ly hôn với ông Ngô Xuân Th, cư trú tại: đường Ngô Gia T, Tổ x, phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Pleiku xác định quan hệ tranh chấp là: “Ly hôn” và thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[1.2] Bị đơn là ông Ngô Xuân Th có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Th.

[2] Bà Lê Thị Kh và ông Ngô Xuân Th tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân của bà Kh và ông Th là hợp pháp.

Bà Lê Thị Kh cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng xuất phát từ mâu thuẫn giữa bà Kh với chồng và gia đình chồng liên quan đến vấn đề tài sản của bà Kh. Ngoài ra, ông Th là một người gia trưởng, ích kỷ, không quan tâm và không chăm sóc cho gia đình. Tình trạng này kéo dài từ năm 2004 cho đến nay. Do các con còn nhỏ nên bà Kh chịu đựng tình trạng mâu thuẫn này. Hiện các con đã trưởng thành và tình cảm của bà Kh giành cho ông Th không còn nên không thể tiếp tục chung sống với ông Th nữa. Tuy nhiên, ông Th cho rằng các ý kiến của bà Kh về mâu thuẫn vợ chồng là sai sự thật. Ông Th vẫn còn quan tâm tới gia đình, vợ và các con nên mâu thuẫn vợ chồng vẫn có thể khắc phục được nên không đồng ý ly hôn. Trong quá trình giải quyết vụ án, ngoài ý kiến trình bày thì đương sự không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh lời trình bày của mình.

Trên thực tế, Hội đồng xét xử nhận thấy, từ khi thụ lý vụ án cho tới nay, ông Th thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú của vợ chồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập bà Kh và ông Th để tiến hành hòa giải tại Tòa

án nhằm tạo điều kiện cho bà Kh và ông Th khắc phục tình trạng mâu thuẫn vợ chồng nhưng ông Th vắng mặt. Tại phiên tòa, ông Th cũng vắng mặt nên việc hòa giải tại Tòa án không tiến hành được. Ông Thủy cũng không có biện pháp nào khắc phục tình trạng mâu thuẫn vợ chồng hiện nay và bà Kh vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn vì không còn tình cảm với ông Th. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định hôn nhân của bà Kh và ông Th lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Kh.

[3] Về con chung: Bà Lê Thị Kh và ông Ngô Xuân Th có 02 (hai) con chung là chị Ngô Thị Tân C, sinh ngày 24 tháng 10 năm 1993 và anh Ngô Lê Hoàng A, sinh ngày 20 tháng 01 năm 2004. Hiện chị Cương và anh Hoàng Anh đều đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động và bà Kh không yêu cầu giải quyết việc nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Kh không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Bà Lê Thị Kh là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Khoản 2 Điều 227 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Kh.

1. Về hôn nhân: Bà Lê Thị Kh được ly hôn với ông Ngô Xuân Th.
2. Về án phí: Bà Lê Thị Kh phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai số 0001372 ngày 02 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Bà Kh đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tp Pleiku;
- Chi cục THADS tp Pleiku;
- UBND xã E, tp B, tỉnh Đắk Lắk
(Đăng ký kết hôn năm 1991);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Vũ Đình Nguyên

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tp Pleiku;
- Chi cục THADS tp Pleiku;
- UBND phường Ia Kring
(Giấy CNKH số 34 ngày 26-5-2020);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Đình Nguyên

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi . . . giờ . . . phút, ngày 07 tháng 4 năm 2022.

Tại: Tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Vũ Đình Nguyên

- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông Ngô Xuân Dệt

2. Ông Nguyễn Văn Tuyên

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 647/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2021, về: “Ly hôn” giữa:

- **Nguyên đơn**: Bà Lê Thị Kh, sinh năm 1993. Địa chỉ: 82 Tô Vĩnh Diện, Tổ 3, phường Hoa Lư, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- **Bị đơn**: Ông Ngô Xuân Th, sinh năm 1992. Địa chỉ: 77 Tô Vĩnh Diện, Tổ 3, phường Hoa Lư, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

1. Về điều luật áp dụng:

- Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Khoản 1 và điểm b Khoản 2 Điều 227 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Kết quả biểu quyết: 3/3

2. Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Bà Lê Thị Kh được ly hôn với ông Ngô Xuân Th.

Kết quả biểu quyết: 3/3

- Về con chung: Bà Lê Thị Kh và ông Ngô Xuân Th không có con chung nên không xem xét, giải quyết.

Kết quả biểu quyết: 3/3

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Kh không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

Kết quả biểu quyết: 3/3

3. Về án phí:

Về án phí: Bà Lê Thị Kh phải chịu 300.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3

4. Về quyền kháng cáo:

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ.....phút, ngày....tháng.....năm.....

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Đình Nguyên

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ.....phút, ngày....tháng.....năm.....

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Đình Nguyên

Qua xác minh tại Tổ 1, phường Tây Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai theo Biên bản xác minh ngày 12 tháng 11 năm 2021 thì không có địa chỉ 16/1 Phạm Hồng Thái, phường Tây Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai và ông Ngô Xuân Th đã từng cư trú tại địa chỉ 19/1 Phạm Hồng Thái, Tổ 1, phường Tây Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai là nhà mẹ ông Th nhưng ông Th đã không còn cư trú tại địa chỉ trên từ khoảng 01 (một) năm trước. Bà Lê Thị Kh đã cung cấp lại địa chỉ của ông Ngô Xuân Th tại 77 Tô Vĩnh Diện, Tổ 3, phường Hoa Lư, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Qua xác minh tại Tổ 3, phường Hoa Lư, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai theo Biên bản xác minh ngày 04 tháng 01 năm 2022 thì ông Th tuy không đăng ký thường trú, tạm trú nhưng có sinh sống cùng dì và chú của ông Th là bà Đỗ Lê Thanh Tuyên và ông Chung Nhuận Chương tại địa chỉ này